

Commercial invoice

The commercial invoice is a record or evidence of the transaction between the exporter and the importer. Once the goods are available, the exporter issues a commercial invoice to the importer in order to charge him for the goods.

The commercial invoice contains the basic information on the transaction and it is always required for customs clearance.

Although some entries specific to the export-import trade are added, it is similar to an ordinary sales invoice. The minimum data generally included are the following:

Information on the exporter and the importer (name and address)

Date of issue

Invoice number

Description of the goods (name, quality, etc.)

Unit of measure

Quantity of goods

Unit value

Total item value

Total invoice value and currency of payment. The equivalent amount must be indicated in a currency freely convertible to Euro or other legal tender in the importing Member State

The terms of payment (method and date of payment, discounts, etc.)

The terms of delivery according to the appropriate Incoterm

Means of transport

No specific form is required. The commercial invoice is to be prepared by the exporter according to standard business practice and it must be submitted in the original along with at least one copy. In general, there is no need for the invoice to be signed. In practice, both the original and the copy of the commercial invoice are often signed. The commercial invoice may be prepared in any language. However, a translation into English is recommended.

Hóa đơn thương mại

Hóa đơn thương mại là hồ sơ hoặc bằng chứng về giao dịch giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu. Sau khi có hàng, nhà xuất khẩu sẽ lập hóa đơn thương mại cho nhà nhập khẩu để tính phí cho hàng hóa đó.

Hoá đơn thương mại chứa đựng những thông tin cơ bản về giao dịch và luôn được yêu cầu để làm thủ tục hải quan.

Mặc dù một số mục cụ thể cho thương mại xuất nhập khẩu được thêm vào nhưng nó tương tự như hóa đơn bán hàng thông thường. Dữ liệu tối thiểu thường được bao gồm như sau:

Thông tin về người xuất khẩu và người nhập khẩu (tên và địa chỉ)

Ngày phát hành

Số hóa đơn

Mô tả hàng hóa (tên, chất lượng, v.v.)

Đơn vị đo lườngSố lượng hàng hoá

Giá trị đơn vị

Tổng giá trị mặt hàng

Tổng giá trị hóa đơn và đồng tiền thanh toán. Số tiền tương đương phải được thể hiện bằng loại tiền tệ có thể tự do chuyển đổi sang Euro hoặc loại tiền hợp pháp khác tại Quốc gia Thành viên nhập khẩu

Các điều khoản thanh toán (phương thức và ngày thanh toán, chiết khấu, v.v.)

Các điều kiện giao hàng theo Incoterm phù hợp

Phương tiện vận chuyển

Không có hình thức cụ thể được yêu cầu. Hóa đơn thương mại phải được người xuất khẩu lập theo thông lệ kinh doanh tiêu chuẩn và phải được nộp dưới dạng bản gốc cùng với ít nhất một bản sao. Trên thực tế, hóa đơn thương mại thường được ký cả bản gốc và bản sao. Hóa đơn thương mại có thể được lập bằng bất kỳ ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, nên dịch sang tiếng Anh.